**QUY TRÌNH LÀM HÀNG XUẤT GERNERAL, PERISHABLE & LIVE CARGO**

1. **Quy trình làm hàng xuất air**
2. ***Chuẩn bị chứng từ và đón hàng vào kho TCS***  
   - Dựa vào hồ sơ, booking để làm tờ cân (1 tờ cân có 4 liên).  
   - Dán talon vào tờ cân, điền 1 số thông tin cần thiết để đón được hàng vào, kẹp 1 booking vào tờ cân vàng.  
   - Trình tờ cân cho gác cổng TCS để họ cho hàng vào.  
   - Bước 1 chỉ kết thúc khi hàng hóa đã vào được kho TCS.
3. ***Xuống hàng và cân hàng***   
   - Tìm mâm để xuống hàng, chú ý khối lượng mâm (dolly+pallet) để cân chính xác;  
   - Đo kích thước để tính Volume Weight ghi vào tờ cân.  
   - Tìm đúng nhân viên TCS cân hàng (theo Airlines) để cân hàng. Sau khi cân xong, nhân viên TCS ký vào tờ cân. Họ giữ tờ cân màu vàng (có kẹp booking).  
   - Bước 2 chỉ kết thúc khi nhân viên TCS đã xác định khối lượng Gross Weight của lô hàng, ký vào tờ cân và giữ lại tờ cân vàng có kẹp booking.
4. ***Đánh MAWB trên airlines***   
   - Cầm chứng từ (những gì mà shipper cần gửi theo lô hàng: packing list, invoice…) cùng với tờ cân trắng lên airlines để bấm chứng từ.  
   - Chú ý địa chỉ của SHIPPER, CNEE trên tờ cân phải chính xác.  
   - Sau khi đánh bill xong giữ lại 1 tờ bill số 1 cho shipper.
5. ***Thanh lý hải quan, đóng phí TCS***   
   - Khai [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread) cho lô hàng:

* Nếu là hàng Phi Mậu dịch thì làm tờ khai hải quan phi mậu dịch kẹp cùng tờ cân màu xanh đưa vào [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread). Sau khi [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread) kiểm và soi hàng thì đóng dấu vào tờ cân xanh.
* Nếu là hàng Mậu dịch thì thường đưa tờ cân xanh cho chủ hàng để họ khai hải quan. Và hải quan cũng đóng dấu vào tờ cân xanh.
* Thanh lý [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread) cho lô hàng: lấy tờ cân xanh đã được đóng dấu [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread), MAWB thanh lý và HAWB thanh lý (nếu có) đem đến phòng thanh lý [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread) để đóng phí:20.000 VND cho 01 tờ khai. Sau đó, [hải quan](http://vietforward.com/autolink.php?id=1&forumid=414&script=showthread) sẽ đóng dấu đã thanh lý lên tờ cân màu xanh.

1. ***Soi an ninh lô hàng:***   
   - Trình tờ cân xanh vừa thanh lý xong để cho hàng vào soi.



1. **PERISHABLE**
2. ***Quy trình :***
3. Bộ chứng từ (INV + PKL + Service Contract (nếu có)
4. Lấy booking (số chuyến bay/số MAWB)
5. Truyền tờ khai qua VNACCS
6. Đăng kí tờ khai tại HQ cửa khẩu
7. Đăng kí kiểm dịch thực vật: PHYTOSANITARY CERTIFICATE
8. Làm C/O (nếu cần)
9. Ra hàng, làm tờ cân, đưa hàng vào kho bảo quản
10. Thanh lý tờ khai

*Remarks:*

* Các bước (d), (e), (f)cần làm cùng lúc để tiết kiệm thời gian;
* Chứng thư kiểm dịch thực vật (e) làm trong ngày;
* C/O (f) mất 1 ngày;
* Kiểm dịch thực vật cần lấy mẫu & kiểm tại cơ quan kiểm dịch thực vật ;
* Cần lưu ý số Kg trên tờ cân & chứng thư kiểm dịch thực vật & C/O phải giống nhau.

1. ***Chi phí***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phí** | **Đơn giá** | **Thành tiền (VND)** | **VAT** | **Ghi chú** |
| 1 | Truyền tờ khai | Tờ khai | 1,500,000 | - | -Không hoá đơn  -Khách hàng phải có Token làm tờ khai |
| 2 | Chứng thư kiểm dịch thực vât | Lô | Theo biểu giá | 10% | -Tính theo Kgs, theo mặt hàng  -Có hoá đơn |
| 3 | Handling chứng thư kiểm dịch | Lô | 100,000 | - | Không hoá đơn |
| 4 | Issue C/O | lô | 900,000 |  | -Có hoá đơn.  -Khách hàng phải có Token làm C/O |
| 6 | Handling C/O | Lô | 100,000 | - | Không hoá đơn |
| 7 | Terminal Handling | Lô | 300,000 | - | -Không hoá đơn  -Làm tờ cân, dán nhãn, thanh lý |

*Remarks:* Biểu giá trên là net/net.

**BIỂU GIÁ KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại hàng** | **Trọng lượng (tấn)** | **Giá (VND)** |
| -Các loại quả tươi, rau tươi, lá cây, hoa tươi | <1Kg | 15,000 |
| 1-10kg | 45,000 |
| 11-1000kg | 273,000 |
| 1-5 | 285,000 |
| 6-10 | 297,000 |
| 11-15 | 309,000 |
| 16-20 | 321,000 |
| 21-25 | 333,000 |
| 26-30 | 345,000 |
| 31-35 | 357,000 |
| 36-40 | 369,000 |
| 41-45 | 381,000 |
| 46-50 | 403,000 |
| 51-60 | 416,000 |
| 61-70 | 429,000 |
| 71-80 | 442,000 |
| 81-90 | 455,000 |
| 91-100 | 468,000 |
| 101-120 | 481,000 |
| 121-140 | 494,000 |
| 141-160 | 507,000 |
| 161-180 | 520,000 |
| 181-200 | 533,000 |
| 201-230 | 546,000 |
| 231-260 | 559,000 |
| 261-290 | 572,000 |
| 291-320 | 585,000 |
| 321-350 | 598,000 |
| 351-400 | 611,000 |
| 401-450 | 624,000 |
| 451-500 | 637,000 |

1. **LIVE ANIMAL/SEAFOOD**
2. ***Quy Trình:***
3. Bộ chứng từ (INV + PKL + Service Contract (nếu có)
4. Lấy booking (số chuyến bay/số MAWB)
5. Truyền tờ khai qua VNACCS
6. Đăng kí tờ khai tại HQ cửa khẩu
7. Đăng kí kiểm dịch động vật (Nếu Consignee yêu cầu)
8. Làm C/O (nếu cần)
9. Ra hàng, làm tờ cân, đưa hàng vào kho bảo quản
10. Thanh lý tờ khai
11. ***Chi phí:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại phí** | **Đơn giá** | **Thành tiền (VND)** | **VAT** | **Ghi chú** |
| 1 | Truyền tờ khai | Tờ khai | 1,500,000 | - | -Không hoá đơn  -Khách hàng phải có Token làm tờ khai |
| 2 | Chứng thư kiểm dịch động vật | Lô | 590,000 | 10% | -Có hoá đơn  -Tính theo mặt hàng  -Giá áp dụng cho hàng Tôm. |
| 3 | Handling chứng thư kiểm dịch | Lô | 100,000 | - | Không hoá đơn |
| 4 | Issue C/O | lô | 900,000 |  | -Có hoá đơn.  -Khách hàng phải có Token làm C/O |
| 6 | Handling C/O | Lô | 100,000 | - | Không hoá đơn |
| 7 | Terminal Handling | Lô | 300,000 | - | -Không hoá đơn  -Làm tờ cân, dán nhãn, thanh lý |

1. **Biểu Phí Làm Hàng tại CXR:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| NO. | Loại Phí | FEE | OTHER | TOTAL |
| 1 | CUSTOM CLEARANCE | 1,520,000 | 1,500,000 | 3,020,000 |
| 2 | PHYTO | 3,000,000 |  | 3,000,000 |
| 3 | HANDLING ( TALON, CARGO STOWAGE….) | 1,500,000 |  | 1,500,000 |
| 4 | C/O | 500,000 |  | 500,000 |
| 5 | Trucking SGN-CXR | USD 0.30/kg |  |  |